

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ DUY CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Phạm Thị Thúy

Khoa Lý luận Chính trị

Email: thuypt64@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 08/5/2021

Ngày PB đánh giá: 28/5/2021

Ngày duyệt đăng: 04/6/2021

TÓM TẮT: Bài viết nghiên cứu những tiền đề nhận thức lý luận có tính đột phá cục bộ về nền kinh tế thị trường của Đảng trước thời kỳ đổi mới. Từ đó, tiếp tục khái quát hóa và làm rõ quá trình bổ sung, hoàn thiện tư duy kinh tế của Đảng ta về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thông qua đó, khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước hình thành và phát triển tư duy kinh tế đúng đắn về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều đó, có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc mở đường, tạo địa bàn rộng lớn, tạo động lực mới để phát triển kinh tế đất nước nhanh, bền vững trong bối cảnh tích cực và chủ động hội nhập quốc tế và phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 trong giai đoạn hiện nay, làm cho đất nước phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam, định hướng xã hội chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường Việt Nam, tư duy kinh tế; thời kỳ đổi mới.

THE PROCESS OF FORMULATION AND DEVELOPMENT OF VIETNAMESE COMMITTEE ON THE SOCIALIST - ORIENTED MARKET ECONOMY

ABSTRACT: The article studies the theoretical and cognitive premises with local breakthroughs about the market economy of the Party before the Innovation period and then generalizes and clarifies the process of supplementing and perfecting our Party's economic thinking on the socialist-oriented market economy. Thereby, it is affirmed that the Communist Party of Viet Nam has gradually formed and developed the correct economic thinking about a socialist-oriented market economy. That has a particularly important role in paving the way, creating a large geographical area, creating new impetus for rapid and sustainable economic development of the country in the context of active and proactive international integration and prevention against the Covid-19 pandemic in the current period, making the country prosperous and the people happy.

Keywords: Communist Party of Viet Nam, socialist - oriented, Vietnamese market economy, economic thinking; Innovation period

1. MỞ ĐẦU

Từ những tiền đề nhận thức lý luận về kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường trước thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã tiếp tục quá trình bổ sung, hoàn thiện tư duy kinh tế về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới đất nước hơn 35 năm qua. Điều đó, có ý nghĩa đặc biệt quan

trọng bởi khi có tư duy kinh tế mới cũng chính là có quan điểm mới, cách nghĩ mới, cách làm mới, năng động, sáng tạo; có chủ trương, chính sách kinh tế phù hợp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước. Đường lối kinh tế đúng, sẽ tạo ra những bước đột phá, mở đường và tạo động lực mới cho sự phát

triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; tư duy đúng, con đường đúng sẽ mở ra một tương lai tươi sáng vì mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vì sự phồn vinh của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân. Việc nghiên cứu để thấy rõ được quá trình tìm tòi hình thành và phát triển ngày càng hoàn thiện tư duy kinh tế có tính đột phá của Đảng ta về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa kinh tế và thực tiễn hết sức cần thiết, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Ba bước đột phá tư duy kinh tế tạo tiền đề hình thành nhận thức lý luận về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng trước thời kỳ đổi mới

Thời kỳ trước đổi mới, cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta là cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp. Cùng với đó, do chưa thừa nhận sản xuất hàng hóa và cơ chế thị trường, vì vậy đã xem kế hoạch hóa là đặc trưng quan trọng nhất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, phân bổ nguồn lực theo kế hoạch một cách mệnh lệnh hành chính, bao cấp, xin - cho; coi thị trường là một công cụ thứ yếu. Không thừa nhận trên thực tế sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ, lấy kinh tế quốc doanh và tập thể là chủ yếu, muốn nhanh chóng xóa bỏ sở hữu tư nhân. Nền kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng. Thực tiễn đòi hỏi phải có tư duy kinh tế mới đồng hành cùng thực tiễn, hơn nữa những vấn đề kinh tế căn cốt phải đi trước thực tiễn, dẫn đường cho thực tiễn phát triển. Điều đó, phải luôn coi trọng và quán triệt, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đề ra các chủ trương đường lối lãnh đạo đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Hội nghị Trung ương 6 khoá IV (8 - 1979), với chủ trương và quyết tâm “làm cho sản xuất bung ra” là bước đột phá đầu tiên của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy kinh tế của Đảng.

Hội nghị đã tập trung vào những biện pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong quản lý kinh tế và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Đồng thời thấy được sự cần thiết phải điều chỉnh những chủ trương, chính sách kinh tế không còn phù hợp, cải tiến các chính sách lưu thông, phân phối (giá, lương, tiền, tài chính, ngân hàng); đổi mới công tác kế hoạch hóa, kết hợp kế hoạch với thị trường; kết hợp ba lợi ích: Nhà nước, tập thể, cá nhân người lao động; phá bỏ rào cản, mở đường cho sản xuất phát triển, khuyến khích tính tích cực của người lao động; xác định trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Ngày 23/1/1981, Chỉ thị 100 - CT/TW của Ban Bí thư về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm người và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp đã ra đời. Trước đây, thực hiện chế độ “3 khoán” (khoán chi phí sản xuất, khoán công điểm, khoán sản lượng) trong hợp tác xã, nay khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động nhằm phát huy quyền làm chủ và tính tích cực trong sản xuất của mỗi người, mỗi gia đình, khuyến khích hơn nữa lợi ích thiết thân của người lao động, làm cho người lao động thực sự gắn bó với sản phẩm cuối cùng, do đó mà đem hết nhiệt tình lao động và khả năng ra sản xuất. Điều đó đã bước đầu tạo ra một động lực mới trong sản xuất nông nghiệp.

Trong lĩnh vực công nghiệp, bước đầu xác định quyền tự chủ của cơ sở sản xuất, kinh doanh, với chủ trương “ba phần

kế hoạch” (phần Nhà nước giao có vật tư đảm bảo, phần xí nghiệp tự làm, phần sản phẩm phụ) theo Quyết định 25/ CP, ngày 21/1/1981 của Hội đồng Chính phủ, cùng với Quyết định 26/CP về việc mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất kinh doanh, được áp dụng.

Trên lĩnh vực cải tạo xã hội chủ nghĩa, vấn đề sử dụng các thành phần kinh tế đã được đặt ra; từ hiệu quả kinh tế mà vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức sản xuất thích hợp; chính sách với kinh tế cá thể từng bước được điều chỉnh cho đúng thực tế hơn.

Có thể nói, những tư tưởng đột phá về kinh tế nói trên là những ý tưởng ban đầu, chưa cơ bản và toàn diện, nhưng là bước mở đầu có ý nghĩa quan trọng. Tư tưởng nổi bật trong những tìm tòi đó là “giải phóng lực lượng sản xuất” trên cơ sở khắc phục những khuyết điểm trong quản lý kinh tế, trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, trong quản lý giá, trong chính sách tiền lương được thực hiện ở thời kỳ trước khi có chủ trương đổi mới; tạo ra động lực cho sản xuất.

Hội nghị Trung ương 8 khoá V (6-1985) đánh dấu bước đột phá thứ hai với chủ trương dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp, thực hiện cơ chế một giá; xoá bỏ chế độ cung cấp hiện vật theo giá thấp, chuyển mọi hoạt động sản xuất kinh doanh sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; chuyển ngân hàng sang nguyên tắc kinh doanh. Điểm quan trọng là Hội nghị này đã thừa nhận sản xuất hàng hoá và những quy luật của sản xuất hàng hoá.

Vào tháng 8/1986, trong quá trình chuẩn bị Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội VI của Đảng, Bộ Chính trị khoá V đã xem

xét kỹ ba vấn đề lớn, từ đó, đưa ra Kết luận đối với một số vấn đề thuộc về quan điểm kinh tế:

Một là, trong bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, phải lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu; ra sức phát triển công nghiệp nhẹ; công nghiệp nặng phát triển có chọn lọc.

Hai là, trong cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới, phải xác định cơ cấu kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Ba là, trong cơ chế quản lý kinh tế, lấy kế hoạch làm trung tâm, đồng thời phải sử dụng đúng quan hệ hàng hoá - tiền tệ, dứt khoát xoá bỏ cơ chế tập trung, bao cấp; chính sách giá phải vận dụng quy luật giá trị, tiến tới thực hiện cơ chế một giá.

Có thể khẳng định, đây chính là bước đột phá thứ ba, có ý nghĩa to lớn trong đổi mới tư duy kinh tế về phát triển kinh tế và tư duy kinh tế về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, có vai trò định hướng cho việc soạn thảo lại một cách căn bản dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội VI của Đảng, Đại hội đánh dấu thời kỳ đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng.

Như vậy, những bước đột phá đổi mới tư duy kinh tế của Đảng trước Đại hội VI là những nhận thức ngày càng đúng đắn và rõ hơn về sự cần thiết của nền kinh tế hàng hoá; sự cần thiết phải thay đổi cơ chế quản lý, xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp; thực hiện hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa; sự cần thiết phải tạo ra động lực mạnh mẽ cho người lao động - đó là quan tâm đến lợi ích kinh tế, lợi ích thiết thân của người lao động.

Những tư tưởng đổi mới đó tuy mới mang tính chất từng mặt, từng bộ phận,

chưa cơ bản và toàn diện, nhưng lại là những bước chuẩn bị quan trọng, tạo tiền đề cho bước phát triển nhảy vọt về nhận thức lý luận của Đảng ở Đại hội VI.

2.2. Quá trình tiếp tục phát triển, hoàn thiện tư duy kinh tế về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng trong thời kỳ đổi mới.

So với thời kỳ trước đổi mới, nhận thức của Đảng về kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường có sự thay đổi căn bản, sâu sắc thể hiện rõ nét qua các kỳ Đại hội của Đảng. Đặc biệt, kể từ Đại hội IX cho đến Đại hội XIII của Đảng là quá trình tiếp tục thống nhất và nâng cao nhận thức, không ngừng bổ sung, làm rõ, hoàn thiện tư duy kinh tế về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội VI của Đảng (12/1986), là Đại hội mở đầu công cuộc đổi mới tư duy, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, Đảng ta khẳng định việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã trở thành nhu cầu cần thiết và hết sức cấp bách từ yêu cầu của thực tiễn: “Việc bố trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp từ nhiều năm nay không tạo được động lực phát triển, làm suy yếu kinh tế xã hội chủ nghĩa, hạn chế việc sử dụng và cải tạo các thành phần kinh tế khác, kìm hãm sản xuất, làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả, gây rối loạn trong phân phối lưu thông và đẻ ra những hiện tượng tiêu cực trong xã hội”[2]. Với tinh thần dũng cảm và tính chiến đấu cao, Đảng ta đã thừa nhận những hạn chế yếu kém trong quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới, đã coi trọng vai trò thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tổng kết thực tiễn để đề ra chủ trương phát triển kinh tế đúng đắn, thực hiện 3 chương trình kinh

tế lớn: lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Đại hội VII của Đảng (6/1991) đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991) khẳng định “phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”. Đảng ta đã chủ trương xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phát huy thế mạnh của các thành phần kinh tế [3]; Thực hiện bước chuyển đổi có tính cách mạng từ cơ chế cũ, cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, sang cơ chế mới, cơ chế thị trường.

Đại hội VIII của Đảng (6/1996) đưa ra quan niệm mới, rất quan trọng về kinh tế hàng hóa và chủ nghĩa xã hội: “Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng” [4, 72]. Như vậy, Đảng ta đã khẳng định rõ ràng nhận thức về kinh tế thị trường:

Một là, kinh tế thị trường không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản mà là thành tựu phát triển chung của văn minh nhân loại. Chỉ có thể chế kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa hay cách thức sử dụng kinh tế thị trường theo lợi nhuận tối đa của chủ nghĩa tư bản mới là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản.

Hai là, kinh tế thị trường còn tồn tại khách quan trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Ba là, có thể kế thừa và cần thiết khai thác có hiệu quả các lợi thế của kinh tế thị trường làm phương tiện để phát triển kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Đảng đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội IX của Đảng (4/2001), khái niệm “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” được chính thức nêu trong văn kiện của Đảng và xác định đó là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường. Đó là “một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của cơ chế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và chịu sự dẫn dắt chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”[5, tr23].

Trong nền kinh tế thị trường đó, các thế mạnh của thị trường được sử dụng để phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế, để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Tính định hướng xã hội chủ nghĩa được thể hiện trên cả 3 mặt của quan hệ sản xuất: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối nhằm mục đích cuối cùng là dân giàu, nước mạnh, tiến lên hiện đại trong một xã hội do nhân dân làm chủ, nhân ái, có văn hóa, có kỷ cương, xóa bỏ áp bức bất công, tạo điều kiện cho mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa “Thực chất đó là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo

định hướng xã hội chủ nghĩa”[5,tr23]. Như vậy kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải là nền sản xuất hàng hóa giản đơn, cũng không phải là kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa mà đây là nền kinh tế thị trường mang những đặc điểm chung của kinh tế thị trường, đồng thời mang bản sắc của tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá kinh tế rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta. Đây là bước chuyển quan trọng từ nhận thức lý luận thị trường như một công cụ, một cơ chế quản lý sang phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở kế thừa và phát triển, Đại hội X của Đảng (4/2006) đã làm sáng tỏ thêm nội dung cơ bản của tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở nước ta, được thể hiện ở các tiêu chí cơ bản sau:

Thứ nhất, về mục tiêu phát triển: “Thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; giải phóng mạnh mẽ lực lượng sản xuất và không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; Đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn.”[6, tr77]. Mục tiêu trên thể hiện rõ mục đích phát triển kinh tế vì con người, giải phóng lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, mọi người đều được hưởng những thành quả phát triển.

Thứ hai, về quan hệ sở hữu phát triển nền kinh tế với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là công cụ chủ yếu để nhà nước điều tiết kinh tế, định hướng cho sự phát

triển vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể này càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Thứ ba, về định hướng xã hội và phân phối: Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo, giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội. Phát huy vai trò làm chủ xã hội của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội X khẳng định: “Trên cơ sở ba chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân) hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế, kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và kinh tế tư bản tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là “một trong những động lực của nền kinh tế” [6, tr83].

Trên cơ sở chủ trương của Đại hội X về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng với những quan điểm cơ bản và định hướng lớn của Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục được Đại hội XI (1/2011) của Đảng khẳng định và cụ thể hóa thêm trên một số phương diện gắn với việc giải quyết các nhiệm vụ cấp bách của nền kinh tế trong giai đoạn này và mục tiêu phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào

năm 2020. Đại hội khẳng định: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội” [7, tr.204-205]; cơ chế thị trường phải được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ và có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân; phát huy quyền tự do kinh doanh theo pháp luật của mọi công dân; phát triển kinh tế thị trường, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, tăng cường tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [8, tr104].

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có: Quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; Các chủ thể thuộc các thành

phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật; Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; Các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường; Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các nguồn lực của Nhà nước và công cụ, chính sách để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển; Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội.

Như vậy, cho đến nay, quan niệm về vai trò, chức năng quản lý kinh tế của Nhà nước đã được đổi mới một cách căn bản, từ quan niệm Nhà nước trực tiếp chỉ huy toàn bộ nền kinh tế theo một kế hoạch tập trung, thống nhất mang tính pháp lệnh từ trên xuống chuyển sang phân định rõ chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và chức năng quản lý kinh doanh (chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và chủ sở hữu tài sản công thuộc về Nhà nước, còn chức năng quản lý kinh doanh thuộc về doanh nghiệp). Từ chỗ tuyệt đối hóa vai trò của kế hoạch, phủ nhận vai trò của thị trường đã đi đến thừa nhận thị trường vừa là căn cứ, vừa là đối tượng của kế hoạch; kế hoạch chủ yếu mang tính định hướng và trên bình diện vĩ mô, còn thị trường giữ vai trò trực tiếp hướng dẫn các đơn vị kinh tế lựa chọn lĩnh vực hoạt động và phương án tổ chức sản xuất, kinh doanh. Từ chỗ can thiệp trực tiếp bằng mệnh lệnh hành chính chuyển sang quản lý bằng pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế

hoạch và các công cụ điều tiết vĩ mô khác trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường. Đây là những bước tiến cơ bản trong nhận thức lý luận của Đảng về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội XIII của Đảng (1/2021), tiếp tục khẳng định mô hình kinh tế tổng quát của nước ta sau 20 năm triển khai thực hiện, kể từ Đại hội IX : “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” [9, tr128]. Từ tinh thần thống nhất và nâng cao hơn nữa, rõ ràng hơn nữa nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta bổ sung, hoàn thiện khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: “Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước” [9, tr 128].

Đảng ta nhất quán tư duy kinh tế về sự đa dạng hóa các hình thức sở hữu, tồn tại khách quan nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các thành phần kinh tế đều được tự do, tự chủ kinh doanh, bình đẳng trước pháp luật; trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được phát triển; kinh tế tư nhân tiếp tục được khẳng định là một động lực quan trọng: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng

được phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”[9, tr129].

Tóm lại, quá trình đổi mới tư duy kinh tế của Đảng về nền kinh tế thị trường trải qua nhiều bước và ngày càng hoàn thiện: Từ tư duy sản xuất theo mô hình kinh tế hiện vật, bước đầu thừa nhận cơ chế thị trường nhưng chưa thừa nhận kinh tế hàng hóa, mới chỉ thừa nhận thị trường như một công cụ, bổ sung cơ chế quản lý kinh tế sang tư duy sản xuất theo mô hình kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong đó, tư duy kinh tế về những đặc trưng, bản chất của kinh tế thị trường và những nội hàm của tính định hướng XHCN được xác định rõ hơn, đầy đủ hơn qua các kỳ đại hội của Đảng. Chính điều đó đã thực sự trở thành tư duy kinh tế có sức sáng tạo về con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; Cõi kinh tế thị trường không phải là cái riêng có của CNTB mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại; Từ tư duy đơn nhất thành phần kinh tế quốc doanh (sở hữu công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu) sang tư duy đa dạng hóa các hình thức sở hữu, tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần. Quan điểm của Đảng khẳng định các thành phần kinh tế đều được tự do, tự chủ kinh doanh bình đẳng trước pháp luật, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể cùng với kinh tế nhà nước là nền tảng của nền kinh tế quốc dân; Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng, cùng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể là lực lượng “nòng cốt”. Đây là bước đột phá trong nhận thức lý luận kinh tế ở nước ta trong giai đoạn hiện nay, mở ra cách nghĩ, cách làm mới phù hợp với yêu cầu của các quy luật kinh tế khách quan và tạo ra

động lực mới thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0. Từ tư duy quản lý theo cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang quản lý theo cơ chế thị trường, lấy thị trường làm đối tượng và căn cứ để xây dựng, phát triển kinh doanh, phát huy được tính năng động, sáng tạo, tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các chủ thể kinh tế. Từ tư duy phân phối bình quân, cào bằng, không thừa nhận nhiều hình thức phân phối thu nhập trong thời kỳ quá độ sang thực hiện nhiều hình thức phân phối, trong đó lấy phân phối theo lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh là hình thức phân phối chủ yếu mang tính định hướng XHCN. Từ tư duy nhà nước đóng vai trò phân bổ các nguồn lực là chủ yếu sang việc thị trường đóng vai trò phân bổ các nguồn lực là chủ yếu. Từ tư duy mô hình kinh tế khép kín sang tư duy phát triển nền kinh tế “mở”, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Cõi kinh tế thị trường định hướng XHCN là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH; Gắn kinh tế thị trường của nước ta với nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

3. KẾT LUẬN

Từ trước đổi mới cho đến nay, qua các kỳ Đại hội của Đảng, cho chúng ta thấy rõ vai trò đặc biệt quan trọng của đổi mới tư duy kinh tế, là yếu tố tiên quyết cho đổi mới toàn diện đất nước. Tư duy kinh tế mới là xuất phát điểm trong nhận thức đổi mới kinh tế ở nước ta, góp phần quan trọng nâng tầm tư duy kinh tế của Đảng trong thời kỳ đổi mới, xây dựng nên đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đúng đắn của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử mà Đảng và nhân dân ta

đã đạt được trong thực tiễn 35 năm đổi mới là những minh chứng sinh động. “Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao, với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỉ đô la Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế đứng thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không những đã đảm bảo được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm 85% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2020 đạt trên 540 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 tỉ USD. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 395 tỉ USD vào cuối năm 2020. Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 27% từ kinh tế nhà nước, 4% từ kinh tế tập thể, 30% từ kinh tế hộ, 10% từ kinh tế tư nhân trong nước và 20% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài”[11]. Đặc biệt từ đầu năm 2020 đến nay, toàn thể nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đã, đang vượt qua mọi thử thách, khó khăn để thực hiện mục tiêu kép: vừa phòng, chống, đẩy lùi đại dịch Covid-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội, phát triển mạnh mẽ nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì sức khỏe, hạnh phúc của nhân dân và sự bình yên, phồn vinh của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (Tài liệu phục vụ dạy và học, Chương trình các môn Kinh tế Chính trị trong các trường Đại học, Cao đẳng)*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
2. Đảng cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VI*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
3. Đảng cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VII*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
4. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
5. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
6. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
7. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
8. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
9. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.
10. Lê Minh Nghĩa, ‘Đổi mới tư duy kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Một số vấn đề kinh tế và thực tiễn’, *Trang thông tin điện tử, Hội đồng Kinh tế Trung ương*, <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/doi-moi-tu-duy-kinh-te-trong-nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam-mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien.html>, ngày cập nhật 17/ 12/2018;
11. Nguyễn Phú Trọng (2021), ‘Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam’, *VTV Báo điện tử*, <https://vtv.vn/chinh-tri/tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-2021051619063-7468.htm>, ngày 16/5/2